

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ DĨ AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**
Số: 01/2020/QĐST-VHN
Ngày: 31-3-2020

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUYẾT ĐỊNH

SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH

Về việc yêu cầu chấm dứt việc nuôi con nuôi

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

Thành phần giải quyết việc hôn nhân và gia đình gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Chu Thị Vân.

Thư ký phiên họp: Bà Nguyễn Thị Tố Anh - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên họp: Ông Lê Thanh Tùng - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 3 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 77/2020/TLST- VHNGĐ ngày 13 tháng 02 năm 2020 về việc yêu cầu chấm dứt việc nuôi con nuôi theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc hôn nhân và gia đình số 01/2020/QĐST-VHNGĐ ngày 13 tháng 3 năm 2020, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân và gia đình:* Anh Tống Văn L, sinh năm 1983; thường trú: Số 31/1 khu phố T, phường T, thị xã D, tỉnh B; có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Phan Văn B, sinh năm 1937; thường trú: 24/17B khu phố T, phường T, thị xã D, tỉnh B. Có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

2. Bà Phạm Thị H, sinh năm 1936; thường trú: 24/17B khu phố T, phường T, thị xã D, tỉnh B.

Người giám hộ của bà Phạm Thị H: Ông Phan Văn B, sinh năm 1937; thường trú: Số 24/17B khu phố T, phường T, thị xã D, tỉnh B. (Đăng ký giám hộ số 01 do Ủy ban nhân dân phường T, thị xã D, tỉnh B cấp ngày 21/02/2020). Có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VIỆC HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH:

Theo đơn yêu cầu giải quyết việc hôn nhân và gia đình ngày 03/02/2020 và lời khai trong quá trình giải quyết việc hôn nhân và gia đình anh Tống Văn L trình bày: Năm 1985, anh L được bà Tống Kim Ph, sinh năm 1946; thường trú: Số 31/1 khu phố T, phường T, thị xã D, tỉnh B nhận làm con nuôi. Thủ tục nuôi con nuôi và đăng ký khai sinh cho anh L được thực hiện tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Th, tỉnh S

(nay là phường T, thị xã D, tỉnh B). Sau khi làm con nuôi của bà Tống Kim Ph thì anh L vẫn tiếp tục sống chung với cha mẹ ruột là ông Phan Văn B và bà Phạm Thị H cho đến nay. Năm 2016, bà Tống Kim Ph chết. (Giấy khai tử số 21 do UBND phường T, thị xã D, tỉnh B cấp ngày 25/4/2016). Hiện nay anh L đã trưởng thành, mong muốn nhận lại cha mẹ đẻ và lấy lại họ, tên của mình như trước khi được cho làm con nuôi. Vì vậy, anh L yêu cầu Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An tuyên bố việc chấm dứt quan hệ mẹ nuôi, con nuôi giữa anh và bà Tống Kim Ph, sinh năm 1946 (đã chết năm 2016).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Phan Văn B; đồng thời là người giám hộ của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Phạm Thị H có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt tại phiên họp. Trong biên bản lấy lời khai ông B thống nhất toàn bộ ý kiến với yêu cầu của anh L.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên họp: Sau khi xem xét các tài liệu có trong hồ sơ việc hôn nhân và gia đình do anh Tống Văn L yêu cầu. Viện kiểm sát xét thấy, mẹ nuôi của anh L là bà Tống Kim Ph, sinh năm 1946 (đã chết năm 2016). Anh Tống Văn L đã thành niên nên có quyền tự mình yêu cầu chấm dứt việc nuôi con nuôi theo quy định. Do đó, anh Tống Văn L yêu cầu chấm dứt quan hệ mẹ nuôi, con nuôi giữa anh và bà Tống Kim Ph, sinh năm 1946 (đã chết năm 2016), là có căn cứ nên đề nghị Tòa án chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc hôn nhân và gia đình được thẩm tra tại phiên họp, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An nhận định:

[1] Về tố tụng: Người yêu cầu; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người giám hộ của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Căn cứ Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành phiên họp vắng mặt người yêu cầu; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người giám hộ của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[2] Năm 1985, anh Tống Văn L được bà Tống Kim Ph nhận làm con nuôi. Thủ tục nuôi con nuôi và đăng ký khai sinh cho anh Tống Văn L được thực hiện tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Th, tỉnh S (nay là phường Tân Bình, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương). Là con nuôi của bà Ph nhưng anh L vẫn tiếp tục sống chung với cha mẹ ruột là ông Phan Văn B và bà Phạm Thị H. Năm 2016, bà Tống Kim Ph chết. (Giấy khai tử số 21 do UBND phường T, thị xã D, tỉnh B cấp ngày 25/4/2016). Anh L đã thành niên, mong muốn nhận lại cha mẹ đẻ và lấy lại họ tên của mình trước khi được cho làm con nuôi nên anh đã yêu cầu Tòa án tuyên bố chấm dứt quan hệ mẹ nuôi, con nuôi giữa anh và Tống Kim Ph. Xét thấy, bà Tống Kim Ph đã chết nên việc nuôi con nuôi không thể tự thỏa thuận chấm dứt. Anh Tống Văn L đã thành niên nên có quyền tự mình yêu cầu Tòa án tuyên bố chấm dứt việc nuôi con nuôi giữa anh và bà Tống Kim Ph. Do đó, yêu cầu của anh Tống Văn L là phù hợp với quy định tại Điều 25, khoản 2 Điều 26 và Điều 27 Luật Nuôi con nuôi nên được Tòa án chấp nhận.

[3] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương là phù hợp nên Tòa án chấp nhận.

[4] Lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu về hôn nhân và gia đình: Anh Tổng Văn L phải chịu theo quy định của pháp luật.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 5 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, các Điều 149, 366, 367, 369, 370, 371 và 372 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 78 Luật Hôn nhân và gia đình; các Điều 25, 26 và 27 Luật nuôi con nuôi; khoản 1 Điều 36 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu giải quyết việc hôn nhân và gia đình của anh Tổng Văn L về việc yêu cầu chấm dứt việc nuôi con nuôi.

- Tuyên bố chấm dứt quan hệ mẹ nuôi, con nuôi giữa anh Tổng Văn L, sinh năm 1983 và bà Tổng Kim Ph, sinh năm 1946 (đã chết năm 2016).

2. Lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu về hôn nhân và gia đình: Anh Tổng Văn L chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0040067 ngày 13 tháng 02 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

3. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người giám hộ của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 (mười) ngày, kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được thông báo, niêm yết hợp lệ. Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định giải quyết trong thời hạn 10 (mười) ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND thị xã Dĩ An;
- Chi cục THADS thị xã Dĩ An;
- TAND tỉnh Bình Dương;
- Lưu: VT, HS.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỢP

Chu Thị Vân